

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Đàn

Bà Hồ Hồng Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử I Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L – Sinh năm 1998 “Có mặt”

Địa chỉ: Thôn Thuận M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Trương Công T – Sinh năm 1994 “Vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn Lâm V, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn anh Trương Công T đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/4/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhau tại xóm 4, khu B, TT Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định được 02 năm thì chuyển về sống tại thôn Lâm Vượng, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống bước đầu hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cãi vã, thiếu tôn trọng, không tin tưởng nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Từ khi ly thân, nguyên đơn về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Thuận Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nay nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Trương Khả H (Sinh ngày 09/6/2018) và Trương Khánh H (Sinh ngày 07/11/2019), hiện hai con sống cùng nguyên đơn, nguyện vọng của nguyên đơn được nuôi các con và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000 đồng một tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Công T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thời điểm kết hôn và quá trình chung sống đúng như nguyên đơn trình bày, chúng tôi kết hôn đúng quy định của pháp luật và hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều điểm chưa hòa hợp, không có tiếng nói chung, hiện vợ chồng đã sống ly thân, nhưng bị đơn không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm và muốn đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đúng như nguyên đơn trình bày. Nếu phải ly hôn, nguyện vọng của bị đơn là để 02 con cho nguyên đơn nuôi dưỡng, mỗi tháng bị đơn sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nguyên đơn là 3.000.000 đồng đối với 02 cháu đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên HĐXX tiếp tục phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp. Theo nguyên đơn nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên muốn ly hôn, tuy nhiên bị đơn cho rằng mình vẫn còn tình cảm với vợ nên muốn được đoàn tụ.

Xét quan hệ vợ chồng, các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng chưa hòa hợp, chưa hiểu nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Theo nguyện vọng của bị đơn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần, ấn định thời gian dài nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm ly hôn.

Căn cứ hoàn cảnh sống hiện tại, HĐXX nhận thấy vợ chồng nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân không còn sống chung với nhau một thời gian dài, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. Về con chung: Trong thời gian ly thân con chung do nguyên đơn nuôi dưỡng, các con phát triển bình thường, hiện con còn nhỏ, nay các đương sự thỏa thuận giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng và bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp, nên HĐXX cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 7081, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Trương Công T.

[2]. Về con chung: Giao các con chung Trương Khả H (Sinh ngày 09/6/2018) và Trương Khánh H (Sinh ngày 07/11/2019) cho chị Hoàng Thị L nuôi dưỡng, anh Trương Công T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) mỗi tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Trương Công T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm, cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011842 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Trương Công T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ.

[4]. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

[5]. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Đường sự;
- UBND TT Lâm, Ý Yên, ND
(GCNKH số 15/2018 ngày 20/4/2018);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình